

Phát triển năng lượng xanh ở Việt Nam

Tiềm năng nhiều, ứng dụng ít

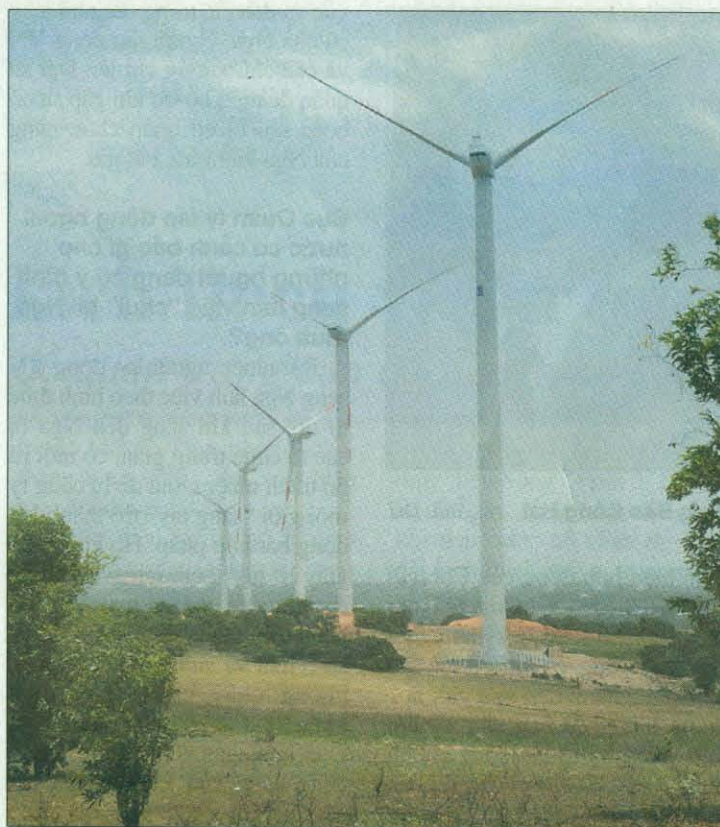
Trong thời điểm các nguồn năng lượng truyền thống như than đá, dầu mỏ đang dần cạn kiệt, giá thành cao, nguồn cung không ổn định, việc khai thác và sử dụng năng lượng xanh ở Việt Nam được nhìn nhận có tác động tích cực tới kinh tế và môi trường nếu Việt Nam phát huy được tiềm năng sẵn có.

Hương Loan

■ Theo số liệu của Bộ Công Thương, tỷ lệ tăng trưởng nhu cầu năng lượng ở Việt Nam ở mức gấp đôi so với tỷ lệ tăng trưởng GDP. Trong khi đó, ở các nước phát triển, tỷ lệ này chỉ ở mức dưới 1. Tiêu thụ năng lượng của Việt Nam ngày càng gia tăng, gấp gần 5 lần trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2004 (từ mức 4,21 triệu tấn dầu quy đổi lên 19,55 triệu tấn trong giai đoạn trên) với mức tăng trung bình 11,7%/năm. Dự kiến, Việt Nam sẽ trở thành nước nhập khẩu năng lượng từ năm 2015.

Tại hội thảo "Đánh giá bước đầu tác động kinh tế, xã hội và môi trường của việc khai thác và sử dụng năng lượng xanh ở Việt Nam: Kết quả khảo sát" do Viện Kinh tế Việt Nam tổ chức ngày 3/10/2012, các chuyên gia cho rằng, Việt Nam là nước có nguồn tài nguyên tái tạo sạch khá dồi dào, có khả năng thay thế các nguồn năng lượng hóa thạch, giảm tác động tới môi trường. Như việc khai thác và sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng sinh khối, năng lượng từ thủy điện vừa và nhỏ ở Việt Nam...

Theo Phó giám đốc Trung tâm Năng lượng tái tạo và cơ chế



Việt Nam có nhiều tiềm năng về năng lượng xanh

Ảnh: Trần An

phát triển sạch, Viện năng lượng (Bộ Công Thương) Lý Ngọc Thắng, mỗi năm Việt Nam có khoảng 2.000–2.500 giờ nắng với mức chiếu nắng trung bình khoảng 150kCal/cm², tương đương với tiềm năng khoảng 43,9 triệu tấn dầu qui đổi/năm. Trong khi đó, theo ông Nguyễn Đức Cường, Giám đốc Trung tâm Năng lượng tái tạo và cơ chế phát triển sạch nhận định, năng lượng gió cũng khá hấp dẫn, có thể đạt công suất phát điện khoảng 800–1.400 kwh/m²/năm trên đất liền, từ 500–1.000 kwh/m²/năm tại các khu vực bờ biển, Tây Nguyên và phía Nam và dưới 500 kwh/m²/năm ở các

khu vực khác. Năng lượng từ rác thải sinh hoạt cũng đạt trên 320 MW; tiềm năng điện thủy triều khoảng 100–200 MW; năng lượng sinh khối có tiềm năng trên 2.500 MW, trong đó 60% đến từ các phế phẩm gỗ và 4% đến từ phế phẩm nông nghiệp; địa nhiệt có tiềm năng trên 340 MW...

Riêng vùng Đồng bằng sông Hồng, nơi vốn bị hạn chế về nguồn năng lượng gió và năng lượng mặt trời bởi yếu tố khí hậu thì các nghiên cứu cho thấy năng lượng địa nhiệt lại tương đối ấn tượng. Các dấu hiệu địa nhiệt khá phong phú, gồm bồn địa nhiệt vùng Đông Nam–Tây Bắc

với nhiệt độ đạt tới 160°C tại độ sâu 4km (có khả năng sinh điện vào khoảng 1,16% tổng sản lượng điện của Việt Nam sản xuất năm 2006), đới địa nhiệt đứt gãy Sông Lô–Vĩnh Ninh có nhiệt độ trung bình khoảng 114°C... Theo tính toán của các nhà khoa học, chỉ riêng sử dụng bơm địa nhiệt dùng cho điều hòa không khí ở Hà Nội cũng sẽ tiết kiệm được khoảng 800 tỷ đồng/năm về mặt kinh tế và hơn nữa giảm mức phát thải CO₂ ở mức tương đương với 252.000 tấn do sử dụng khí thiên nhiên.

Theo ông Nguyễn Đức Cường, chưa một quốc gia nào phát triển được năng lượng tái tạo thành công mà không có sự hỗ trợ của Chính phủ. Do đó, để phát triển nguồn năng lượng này, Chính phủ có các cơ chế khuyến khích và hỗ trợ. Bên cạnh đó, về giá mua điện, EVN phải mua toàn bộ điện sản xuất từ năng lượng tái tạo dựa vào các thỏa thuận mua điện tiêu chuẩn hóa...

Tuy nhiên, về thực hiện các dự án điện gió, ông Cường cho rằng, việc phát triển năng lượng gió hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, nên việc khảo sát từng vùng, lập những bản đồ gió chi tiết là điều cực kỳ quan trọng để đem lại hiệu quả cho năng lượng gió. Bên cạnh đó, việc phát triển năng lượng gió có thể làm thay đổi dòng không khí làm ảnh hưởng đến các loài chim di trú; thay đổi hoặc làm phá vỡ cảnh quan của vùng lắp đặt; ảnh hưởng tới các trạm thu phát sóng điện thoại, truyền hình...

Nói về tác động của phát triển nguồn năng lượng từ các dự án thủy điện nhỏ, TS. Lê Anh Vũ, Phó viện trưởng Viện Phát triển

bền vững vùng Bắc Bộ cho rằng, bên cạnh những lợi ích, thủy điện nhỏ cũng làm mất nguồn lợi thủy sản, giảm sản lượng nông nghiệp ở một số vùng, ảnh hưởng tới đa dạng sinh học, gia tăng áp lực tài nguyên... Theo ông Lê Anh Vũ, để khai thác được lợi thế và hạn chế những tiêu cực không đáng có của thủy điện nhỏ, Chính phủ cần xây dựng các chính sách và khuôn khổ pháp lý cho phát triển thủy điện nhỏ thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch thủy điện nhỏ cấp tỉnh và cấp quốc gia. Mặt khác, cần minh bạch hóa về thủy điện nhỏ, phân bổ lợi ích từ thủy điện nhỏ theo quan điểm công bằng, hợp lý; giám sát việc thực hiện cam kết môi trường của các chủ đầu tư...

Còn với năng lượng sinh học, các nghiên cứu cho thấy Việt Nam chưa có chiến lược phát triển các loại cây có dầu. Nghiên cứu khoa học mới chỉ bước đầu nhưng đã triển khai trên diện rộng, thiếu hướng dẫn cụ thể cho địa phương để thực thi... Do đó, TS. Nguyễn Văn Huân, Viện Kinh tế Việt Nam khuyến nghị, cần xây dựng kế hoạch hành động cụ thể thiết thực và có ngân sách đầu tư thực hiện chương trình năng lượng sinh học. Đưa chương trình sử dụng năng lượng sinh học vào danh mục các dự án ưu tiên trong Chương trình chống biến đổi khí hậu quốc gia vì tác dụng giảm khí thải nhà kính. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu các loại cây có dầu để tinh chế biodiesel và xăng sinh học. Có chính sách khuyến khích và trợ giúp người chăn nuôi duy trì và phát triển hầm khí biogas trong chương trình nông thôn mới.